TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Hà Văn Cương.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa*:**
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 18E/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19B/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn C - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ thuộc huyện Phú Yên, tỉnh Sơn La.Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2022 và bản tự khai chị Lò Thị Thúy trình bày:

Chị và anh Quàng Văn C đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 06/12/2007. Trước khi kết hôn hai vợ chồng tự nguyện đến với nhau, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại bản Nà Hay, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, không hiểu nhau, mỗi người một quan điểm sống khác nhau, không cùng nhau làm ăn kinh tế lo cho con cái

dẫn tới thường xuyên cãi vã. Anh C thường xuyên chơi bời dính vào tệ nạn xã hội và đã bị bắt về hành vi liên quan tới ma túy, bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù. Chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân hiện nay.

Về con chung: Qua thời gian chung sống vợ chồng có 02 con là Quàng Anh T, sinh ngày 03/11/2008 và Quàng Tấn T, sinh ngày 08/11/2011. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục các con và không yêu cầu anh Châu phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Quàng Văn C đang phải chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tòa án đã tiến hành ủy thác lấy lời khai, tống đạt những tài liệu, thông báo của Tòa án cho anh C. Anh C đã được nhận, có bản tự khai và có đơn đề nghị yêu cầu Tòa án huyện Sông Mã xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Quàng Văn C.

- Về con chung: Giao các cháu Quàng Anh T sinh ngày 03/11/2008 và Quàng Tấn T, sinh ngày 08/11/2011 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi, anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị T khai nhận không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lò Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Bị đơn anh Quàng Văn C có hộ khẩu thường trú tại bản H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt

Đối với bị đơn: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa do đang phải chấp hành án trong trại giam nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2007. Căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh Ch xuất phát từ việc anh C phải đi thi hành án phạt tù trong thời gian dài, hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Trong bản tự khai anh Quàng Văn C không nhất trí ly hôn, tuy nhiên qua xác minh tại địa phương xác định được mâu thuẫn hai vợ chồng anh chị đã kéo dài từ lâu, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã không hòa thuận, anh C mắc vào tệ nạn xã hội và phải đi chấp hành án phạt tù do đó không thể cùng chị T vun vén, xây dựng hạnh phúc gia đình được. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Lò Thị T ly hôn anh Quàng Văn C là có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi các con là Quàng Anh T và Quàng Tấn T, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Xét thấy anh C hiện đang phải chấp hành án trong trại giam nên không có khả năng trực tiếp nuôi con, mặt khác hiện nay các con của anh chị đều trên 7 tuổi quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, hai cháu đều có nguyện vọng là được ở cùng mẹ, do vậy việc giao các con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và chị T. Do chị T không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn C đều khai nhận không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung không có nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị T đối với anh Quàng Văn C.

Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Quàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Anh T, sinh ngày 03/11/2008 và Quàng Tấn T, sinh ngày 08/11/2011 cho chị Lò Thị T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Quàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Anh C có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn nộp án phí xin ly hôn sơ thẩm cho chị Lò Thị T.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T, anh Quàng Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Ty;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn